



Thế giới vận hành êm ái, cuộc sống tốt đẹp

Bảng dữ liệu kỹ thuật

RE Mỡ bôi trơn hộp giảm tốc robot

Phạm vi nhiệt độ sử dụng

-40 °C đến +200 °C

Ví dụ ứng dụng

- Bôi trơn và làm kín hộp giảm tốc robot
- Hộp giảm tốc hành tinh chính xác (cấp 00, 0)
- Hộp giảm tốc RV (cấp 00, 0)
- Hộp giảm tốc harmonic (cấp 2)

Đặc tính và lợi ích

- ✓ Giúp cải thiện vận hành ở nhiệt độ thấp
- ✓ Giảm ma sát khớp và tiêu hao năng lượng
- ✓ Giúp giảm rò rỉ mỡ
- ✓ Giảm tiếng ồn khi vận hành
- ✓ Phù hợp cấp mỡ bôi trơn tập trung

Cấp NLGI	00	0	2	Phương pháp thử
Ngoại quan	Mỡ đồng nhất màu vàng	Mỡ đồng nhất màu vàng	Mỡ đồng nhất màu vàng	Quan sát
Loại chất làm đặc	Lithium phức hợp	Lithium phức hợp	Lithium phức hợp	/
Loại dầu gốc	Dầu tổng hợp toàn phần	Dầu tổng hợp toàn phần	Dầu tổng hợp toàn phần	/
Độ xuyên kim sau nhào trộn, 0.1 mm	410	380	280	ASTM D217
Điểm nhỏ giọt, °C	194	197	204	ASTM D2265
Độ xuyên kim sau 100000 lần giã, 0.1 mm	412	383	285	ASTM D217
Tải trọng tối đa không gây kẹt (PB), N	1294	1363	1363	ASTM D2596
Tải trọng hàn dính (PD), N	2452	2452	3089	ASTM D2596
Đường kính vết mòn (75 °C, 392 N, 1200 r/min, 60 min), mm	0.42	0.42	0.43	ASTM D2266
Độ nhớt biểu kiến (-40 °C, 10 s ⁻¹), Pa·s	1091	1439	1770	ASTM D1092

Lưu ý sử dụng

- Chọn cấp độ đặc, lượng mỡ nạp và chu kỳ bổ sung theo yêu cầu của thiết bị.
- Làm sạch mỡ cũ khi thay; tránh trộn mỡ khác loại hoặc khác cấp chất lượng.
- Ngăn nước, hơi ẩm và chất bẩn trong bảo quản, vận chuyển; tránh tạp chất cơ học xâm nhập.
- Thu gom và xử lý mỡ đã sử dụng đúng cách, tránh gây ô nhiễm môi trường.

Sức khỏe và an toàn

Theo thông tin hiện có, sản phẩm này dự kiến không gây ảnh hưởng bất lợi đến sức khỏe khi được sử dụng đúng mục đích và tuân thủ các khuyến nghị trong Phiếu an toàn hóa chất (SDS). SDS được cung cấp theo yêu cầu. Không sử dụng sản phẩm cho mục đích khác. Chú ý bảo vệ môi trường khi thải bỏ sản phẩm đã qua sử dụng.